

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ THUẾ TRONG HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

NGUYỄN THỊ HỒNG NHẬT*

Thương mại điện tử đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế và thúc đẩy đổi mới mô hình kinh doanh. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều thách thức trong công tác quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh này. Trên cơ sở phân tích hạn chế về pháp luật xử lý vi phạm hành chính về thuế đối với hoạt động thương mại điện tử, bài viết đề xuất các giải pháp hoàn thiện khung pháp lý, bảo đảm tính khả thi và hiệu quả trong quản lý, xử lý vi phạm hành chính về thuế, góp phần xây dựng môi trường thương mại điện tử minh bạch, công bằng, thúc đẩy sự phát triển bền vững của nền kinh tế số.

Từ khóa: Hoàn thiện pháp luật; vi phạm hành chính; thuế; thương mại điện tử; xử lý vi phạm; quản lý nhà nước.

E-commerce has made a significant contribution to economic growth and the transformation of business models. However, tax administration for e-commerce operations still faces numerous challenges. Based on an analysis of the limitations in the current legal framework regarding administrative sanctions for tax violations in e-commerce, this article proposes solutions to enhance the legal system, ensuring feasibility and efficiency in tax management and enforcement. The proposed reforms aim to create a transparent and equitable e-commerce environment, thereby fostering the sustainable development of Vietnam's digital economy.

Keywords: Legal improvement; administrative violations; taxation; e-commerce; enforcement; state management.

NGÀY NHẬN: 10/8/2025

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 21/10/2025

NGÀY DUYỆT: 14/11/2025

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.358.2025.1346>

1. Đặt vấn đề

Thương mại điện tử ngày càng phát triển mạnh mẽ và trở thành động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đổi mới mô hình kinh doanh tại Việt Nam. Thương mại điện tử mang lại cơ hội lớn cho doanh nghiệp và cá nhân kinh doanh trong việc mở rộng thị trường, giảm chi phí và tiếp cận người tiêu dùng toàn cầu, nhưng cũng đặt ra thách thức

đối với công tác quản lý thuế, đặc biệt là trong xử lý vi phạm hành chính về thuế.

Hiện nay, hệ thống pháp luật hiện hành vẫn thiếu quy định cụ thể dẫn đến việc xử lý vi phạm chưa hiệu quả. Vì vậy, hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính về thuế đối với thương mại điện tử là yêu cầu

*NCS của Trường Đại học Luật Hà Nội

cấp thiết nhằm tăng cường quản lý nhà nước, bảo đảm công bằng, minh bạch và thúc đẩy phát triển bền vững cho nền kinh tế số ở Việt Nam.

2. Thực trạng quy định pháp luật xử lý vi phạm hành chính về thuế đối với hoạt động thương mại điện tử

Trong bối cảnh thương mại điện tử phát triển mạnh mẽ, các hành vi vi phạm pháp luật về thuế ngày càng diễn biến phức tạp. Chẳng hạn, kinh doanh bằng cách đăng ký, sử dụng nhiều tài khoản bán hàng trên các sàn thương mại điện tử khác nhau (Shopee, Tiki, Lazada...) nhưng không kê khai, nộp thuế, gây thất thu cho ngân sách nhà nước¹. Theo thống kê, trong 3 năm (2021, 2022, 2023), cơ quan quản lý thuế đưa vào diện rà soát 31.570 cơ sở kinh doanh, đã xử lý kê khai, nộp thuế, truy thu thuế, xử lý vi phạm đối với 22.159 cơ sở kinh doanh với số thuế tăng thêm là 2.917,9 tỷ đồng². Trong 6 tháng đầu năm 2024, cơ quan thuế phát hiện và xử lý vi phạm 4.560 người nộp thuế thương mại điện tử với số thuế xử lý truy thu và phạt là 297 tỷ đồng³. Có thể thấy, số tiền thu được từ xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với hoạt động thương mại điện tử rất lớn, từ đó, cho thấy tình hình vi phạm vẫn diễn ra phổ biến và công tác quản lý thuế đối với thương mại điện tử vẫn còn nhiều bất cập:

Thứ nhất, quy định về hình thức xử phạt cảnh cáo và phạt tiền theo khoản 1, 2 Điều 13 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ thiếu tính răn đe và có sự chồng lấn về phạm vi áp dụng. Cụ thể, khoản 1 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP quy định hình thức phạt cảnh cáo đối với hành vi nộp hồ sơ khai thuế quá thời hạn từ 01 - 05 ngày và có tình tiết giảm nhẹ. Như vậy, hình thức phạt cảnh cáo được áp dụng khi thỏa mãn điều kiện: (1) Nộp hồ sơ khai thuế quá thời hạn từ 01 - 05 ngày làm việc; (2) Có tình tiết giảm nhẹ. Trong khi đó, khoản 2 Nghị định số

125/2020/NĐ-CP quy định phạt tiền đối với hành vi nộp hồ sơ quá thời hạn từ 01 - 30 ngày và không thuộc trường hợp phạt cảnh cáo nêu trên. Như vậy, quy định này dễ gây lúng túng cho cơ quan thuế trong việc xác định hình thức xử phạt phù hợp; đồng thời, tạo khoảng trống pháp lý khi xem xét các tình huống cụ thể mà tình tiết giảm nhẹ không rõ ràng hoặc chưa được hướng dẫn chi tiết.

Bên cạnh đó, mức độ phân hóa giữa hai hình thức xử phạt chưa thực sự tương xứng với tính chất, mức độ vi phạm. Việc chỉ căn cứ vào yếu tố “tình tiết giảm nhẹ” để áp dụng hình thức cảnh cáo trong khi mức độ chậm nộp hồ sơ không thay đổi có thể làm giảm tính răn đe của chế tài hành chính, chưa bảo đảm nguyên tắc công bằng trong xử lý vi phạm thuế.

Thứ hai, mức xử phạt hành vi chậm nộp tiền thuế được thay đổi từ 0,05% theo khoản 1 Điều 106 *Luật Quản lý thuế* năm 2006 xuống còn 0,03% theo điểm a khoản 2 Điều 59 *Luật Quản lý thuế* năm 2019 là chưa hợp lý. Việc giảm mức xử phạt chậm nộp tiền thuế tuy nhằm mục tiêu hỗ trợ người nộp thuế, giảm gánh nặng tài chính trong bối cảnh hoạt động sản xuất - kinh doanh gặp khó khăn, nhưng lại làm suy giảm tính răn đe của chế tài xử lý vi phạm. Mức phạt này thấp hơn nhiều so với lãi suất vay thương mại trung bình của các tổ chức tín dụng, khiến một số người nộp thuế cố tình chậm nộp để tận dụng khoản tiền thuế như một nguồn vốn ngắn hạn với “lãi suất thấp”.

Bên cạnh đó, quy định mức phạt cố định 0,03%/ngày chưa phản ánh mức độ nghiêm trọng khác nhau của hành vi vi phạm, chưa có sự phân hóa giữa các trường hợp chậm nộp do nguyên nhân khách quan (ví dụ: sai sót kỹ thuật trong kê khai điện tử, thiên tai, dịch bệnh...) và chậm nộp có chủ ý nhằm chiếm dụng tiền thuế của Nhà nước. Điều này dẫn đến việc áp dụng chế tài chưa công bằng, chưa phù hợp với nguyên tắc xử phạt vi phạm

hành chính là “mọi vi phạm phải được xử lý công bằng, kịp thời, nghiêm minh”.

Thứ ba, pháp luật quản lý về thuế chưa quy định cụ thể chế tài xử lý đối với các trường hợp vi phạm về bảo mật thông tin trong hoạt động thương mại điện tử. Hiện nay, *Luật Quản lý thuế* năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành, như: Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều của *Luật Quản lý thuế*; Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn, chủ yếu quy định về nghĩa vụ bảo mật thông tin người nộp thuế của cơ quan thuế và các tổ chức, cá nhân có liên quan. Tuy nhiên, các văn bản này chưa có quy định cụ thể về chế tài xử lý hành vi vi phạm bảo mật thông tin. Ví dụ: tiết lộ dữ liệu người nộp thuế, chia sẻ thông tin cho bên thứ ba trái phép hay làm lộ dữ liệu trong quá trình giao dịch thương mại điện tử.

Trong khi đó, Nghị định số 125/2020/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn không quy định điều, khoản riêng nào về xử lý vi phạm bảo mật thông tin mà chỉ tập trung vào các hành vi vi phạm nghĩa vụ kê khai, nộp thuế, hóa đơn và quản lý thuế khác. Điều này dẫn đến trường hợp khi xảy ra vi phạm về bảo mật dữ liệu thuế, cơ quan quản lý gặp khó khăn trong việc xác định căn cứ pháp lý và mức xử phạt tương ứng, thường phải vận dụng các quy định chung của pháp luật về an ninh mạng, an toàn thông tin hoặc pháp luật dân sự, gây phân tán thẩm quyền và thiếu tính thống nhất trong thực thi.

3. Một số giải pháp

Một là, sửa đổi quy định tại khoản 1, 2 Điều 13 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP cho phù hợp. Cụ thể, pháp luật đang quy định cùng một hành vi vi phạm hành chính về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế nhưng trường hợp thì xử phạt cảnh cáo, trường hợp thì

phạt tiền⁴. Có thể sửa đổi quy định tại Điều 13 Nghị định 125/2020/NĐ-CP theo hướng: quy định hành vi vi phạm về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế chậm từ 01 - 05 ngày thì áp dụng hình thức xử phạt là cảnh cáo; còn hành vi vi phạm về thời gian nộp hồ sơ khai thuế chậm từ 06 - 30 ngày thì áp dụng hình thức xử phạt là phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.500.000 đồng. Điều này bảo đảm phù hợp với nguyên tắc xây dựng hình thức xử phạt là hành vi vi phạm không nghiêm trọng, có tính chất đơn giản thì quy định hình thức xử phạt cảnh cáo. Đối với hành vi chậm nộp hồ sơ khai thuế từ 01 - 05 ngày có thể xem là hành vi có tính chất đơn giản và áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo là phù hợp.

Hai là, pháp luật cần quy định tăng mức lãi phạt chậm nộp thuế, bảo đảm ngăn ngừa tình trạng chây ỳ, chậm nộp thuế của người nộp thuế và đủ sức răn đe đối với những trường hợp cố tình vi phạm. Theo đó, mức lãi phạt do chậm nộp thuế cần bảo đảm cao hơn mức lãi suất cho vay tại các ngân hàng thương mại từ 1 - 1,5 lần. Chẳng hạn, theo quy định *Luật Quản lý thuế* năm 2006, mức lãi phạt chậm nộp thuế là 0,05%, lãi suất ngân hàng vào thời điểm đó là từ 18 - 20%. Thời điểm hiện tại, mặc dù lãi suất ngân hàng có thấp hơn lãi suất cho vay ở các ngân hàng thương mại từ 8% - 11%/năm. Tuy nhiên, mức lãi phạt chậm nộp là 0,03%/ngày vẫn còn khá thấp, chưa đủ sức răn đe với các chủ thể vi phạm. Theo đó, mức lãi phạt chậm nộp thuế có thể tăng lên 0,04%/ngày tương đương 14,6%/năm là phù hợp. Ngoài ra, quy định mức lãi phạt chậm nộp có thể thay đổi cho phù hợp với lãi suất cho vay của các ngân hàng thương mại từng giai đoạn. Cơ quan quản lý thuế cần xây dựng hệ thống cảnh báo sớm và cơ chế nhắc nộp tự động thông qua cổng dịch vụ thuế điện tử, giúp người nộp thuế kịp thời thực hiện nghĩa vụ, từ đó, hạn chế tình trạng chậm nộp do không chủ ý.

Ba là, pháp luật quản lý thuế cần bổ sung các chế tài xử lý vi phạm về bảo mật thông tin của người nộp thuế đối với hoạt động thương mại điện tử. Pháp luật quản lý thuế cần quy định cụ thể trách nhiệm của các chủ thể trong quá trình bảo mật thông tin. Trường hợp trong quá trình trao đổi thông tin dẫn đến tiết lộ thông tin người nộp thuế gây thiệt hại cho người nộp thuế thì cần có chế tài phù hợp để xử lý. Đồng thời, tăng cường cơ chế bảo mật dữ liệu thuế trong môi trường số, yêu cầu các tổ chức trung gian thanh toán, sàn giao dịch thương mại điện tử và các nền tảng cung cấp dịch vụ trực tuyến phải thiết lập hệ thống bảo vệ, mã hóa và lưu trữ thông tin an toàn theo tiêu chuẩn kỹ thuật. Ngoài ra, nên thiết lập cơ chế phối hợp giữa cơ quan thuế, cơ quan an ninh mạng và các đơn vị quản lý thông tin nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi xâm phạm dữ liệu thuế, qua đó, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người nộp thuế và tăng cường niềm tin vào hệ thống quản lý thuế điện tử.

Bốn là, cần tập trung đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức ngành Thuế; đồng thời, cán bộ, công chức ngành Thuế cần nâng cao năng lực chuyên môn, nâng cao trình độ công nghệ thông tin, tham gia tập huấn, trao đổi kinh nghiệm với cơ quan thuế nhiều quốc gia khác để kịp thời vận dụng, phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm về thuế đối với hoạt động thương mại điện tử. Trong bộ máy cơ quan quản lý thuế có thể thành lập riêng bộ phận quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử, bộ phận này có thể là đầu mối để kiểm tra phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm hành chính về thuế đối với hoạt động thương mại điện tử.

Năm là, hoàn thiện cơ chế phối hợp và chia sẻ thông tin giữa cơ quan thuế với các sàn thương mại điện tử, ngân hàng và đơn vị trung gian thanh toán. Hiện nay, việc quản

lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử còn gặp nhiều khó khăn do thiếu sự kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan chức năng và các nền tảng cung cấp dịch vụ. Do đó, cần thiết lập cơ chế phối hợp liên ngành chặt chẽ, trong đó các sàn thương mại điện tử có nghĩa vụ cung cấp định kỳ thông tin về doanh thu, tài khoản, lượt giao dịch của người bán hàng cho cơ quan thuế. Song song đó, ngân hàng thương mại và tổ chức trung gian thanh toán cần có trách nhiệm chia sẻ dữ liệu giao dịch tài chính liên quan đến hoạt động kinh doanh trực tuyến nhằm giúp cơ quan thuế xác minh, đối chiếu và phát hiện kịp thời các trường hợp trốn thuế, khai sai doanh thu.

Bên cạnh đó, cần xây dựng cổng dữ liệu dùng chung về thương mại điện tử do Bộ Tài chính chủ trì quản lý, giúp tăng tính minh bạch, giảm thiểu tình trạng thất thu và nâng cao hiệu quả giám sát thuế trong môi trường số. Đồng thời, cần xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử thống nhất về người nộp thuế trong lĩnh vực thương mại điện tử, kết nối với dữ liệu của các bộ, ngành liên quan. Qua đó, nâng cao hiệu quả kiểm tra, thanh tra và hạn chế tối đa các hành vi gian lận thuế phát sinh từ hoạt động thương mại điện tử xuyên biên giới□

Chú thích:

1. Khởi tố vụ án hình sự trốn thuế khi kinh doanh trên sàn thương mại điện tử. <https://baochinhphu.vn>, ngày 01/11/2024.

2. Gần 3000 tỷ đồng tiền thuế qua xử lý vi phạm thương mại điện tử. <https://antv.gov.vn>, ngày 27/5/2024.

3. 4.650 trường hợp kinh doanh thương mại điện tử vi phạm về thuế đã bị xử lý. <https://lsvn.vn>, ngày 16/7/2024.

4. Trần Ngọc Phú (2024). *Pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính đối với vi phạm về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng - Hạn chế, bất cập và đề xuất kiến nghị hoàn thiện*. Tạp chí Khoa học Kiểm sát, số 3/2024, tr. 53.